

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 144 /2020/HSST
Ngày 28 - 12 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Bảng – Ông Phạm Xuân Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Quang Sáng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa:
Ông Luyện Văn Thông - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 145/2020/HSST, ngày 10 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Hồ Thị H - sinh ngày 27 tháng 11 năm 1992 tại xã Tăng Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm 3, xã B T, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Sỹ U và bà Nguyễn Thị L; chồng Trần Danh H và 1 con; tiền án, tiền sự: không; tạm giam: không; tạm giữ: 08/9/2020 – 14/9/2020 cho bảo lãnh, bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: chị Cao Thị D – sinh năm 1985

Trú tại: xóm 4, xã B T, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết với nhau từ trước, trong khoảng thời gian từ ngày 20/02/2020 đến ngày 15/3/2020, Hồ Thị H đã cho chị Cao Thị D, sinh năm 1985, trú tại xóm 4, xã B T, huyện Yên Thành vay tiền mặt có tính lãi suất vay tổng cộng 04 (bốn) giao dịch, cụ thể như sau:

- Ngày 20/02/2020, Hồ Thị H cho Cao Thị D vay số tiền là 40.000.000 đồng, không thỏa thuận thời hạn và mục đích vay tiền, mức lãi suất vay thỏa thuận là 5.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày tức 0,5%/ngày (=182,5%/năm), gấp 9,125 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự. Đến ngày 26/02/2020, Dung

đã trả cho Hồng khoản tiền gốc 40.000.000đồng này và số tiền lãi được tính từ ngày 20/01/2020 đến ngày 25/02/2020, tương ứng với số tiền lãi 1.200.000 đồng.

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, số tiền lãi hợp pháp cao nhất Hồng được hưởng từ giao dịch cho vay tiền này là $20\%/năm/365 \text{ ngày} \times 40.000.000 \text{ đ} \times 06 \text{ ngày} = 131.506,8 \text{ đồng}$. Do đó, số tiền lãi bất hợp pháp Hồ Thị H đã thu được của Cao Thị D đối với giao dịch cho vay này là $1.200.000 \text{ đ} - 131.506,8 \text{ đ} = 1.068.493,2 \text{ đồng}$.

- Ngày 26/02/2020, Hồ Thị H cho Cao Thị D vay số tiền là 60.000.000 đồng, không thỏa thuận thời hạn và mục đích vay tiền, mức lãi suất vay Hồ Thị H và Cao Thị D thỏa thuận là $5.000 \text{ đ}/1.000.000 \text{ đ}/1 \text{ ngày}$ tức $0,5\%/ngày (=182,5\%/năm)$, gấp 9,125 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự. Từ ngày 26/02/2020 đến ngày 22/4/2020 (tức 57 ngày), Dung đã trả cho Hồng số tiền lãi đối với khoản vay này là 17.100.000 đồng. Số tiền gốc 60.000.000 đồng nêu trên Dung đang nợ Hồng.

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự số tiền lãi hợp pháp Hồ Thị H được hưởng từ giao dịch cho vay tiền này là $20\%/năm/365 \text{ ngày} \times 60.000.000 \text{ đ} \times 57 \text{ ngày} = 1.873.972,6 \text{ đồng}$. Do đó, số tiền lãi bất hợp pháp Hồng đã thu được của Dung đối với giao dịch cho vay này là $17.100.000 \text{ đ} - 1.873.972,6 \text{ đ} = 15.226.027,4 \text{ đồng}$.

- Ngày 13/3/2020, Hồ Thị H cho Cao Thị D vay số tiền là 200.000.000 đồng, không thỏa thuận thời hạn và mục đích vay tiền. Trong đó, khoản tiền 150.000.000 đồng Hồng và Cao Thị D thỏa thuận mức lãi suất vay là $10.000 \text{ đ}/1.000.000 \text{ đ}/1 \text{ ngày}$, tức $1\%/năm (= 365\%/năm)$, gấp 18,25 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự. Đối với số tiền 50.000.000 đồng còn lại Hồng và Dung thống nhất không tính lãi suất vay. Từ ngày 13/3/2020 đến ngày 22/4/2020 (tức 41 ngày), Dung đã trả cho Hồng số tiền lãi đối với khoản vay 150.000.000 đồng là 61.500.000 đồng. Số tiền gốc 200.000.000 đồng nêu trên Cao Thị D đang nợ Hồ Thị H.

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự số tiền lãi hợp pháp Hồ Thị H được hưởng từ giao dịch cho vay khoản tiền 150.000.000 đồng này là $20\%/năm/365 \text{ ngày} \times 150.000.000 \text{ đ} \times 41 \text{ ngày} = 3.369.863 \text{ đồng}$. Do đó, số tiền lãi bất hợp pháp Hồng đã thu được của Dung đối với giao dịch cho vay này là $61.500.000 \text{ đ} - 3.369.863 \text{ đ} = 58.130.137 \text{ đồng}$.

- Ngày 15/3/2020, Hồng cho Dung vay số tiền 80.000.000 đồng không thỏa thuận thời hạn và mục đích vay tiền, mức lãi suất vay thỏa thuận là $10.000 \text{ đ}/1.000.000 \text{ đ}/1 \text{ ngày}$, tức $1\%/năm (= 365\%/năm)$, gấp 18,25 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự. Từ ngày 15/3/2020 đến ngày 22/4/2020 (tức 39 ngày), Dung đã trả cho Hồng số tiền lãi đối với khoản vay này là 31.200.000 đồng. Số tiền gốc 80.000.000 đồng, Cao Thị D đang nợ Hồ Thị H.

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự số tiền lãi hợp pháp Hồng được hưởng từ giao dịch cho vay này là $20\%/năm/365 \text{ ngày} \times 80.000.000 \text{ đ} \times 39 \text{ ngày} = 1.709.589 \text{ đồng}$. Do đó, số tiền lãi bất hợp pháp Hồ Thị H đã thu được

của Cao Thị D đối với giao dịch cho vay này là 31.200.000 đ - 3.369.863 đ = 29.490.411 đồng.

Như vậy, tổng số tiền lãi Hồ Thị H thu lợi bất hợp pháp từ các giao dịch cho vay tiền đối với chị Cao Thị D từ ngày 20/02/2020 đến ngày 15/3/2020 là 1.068.493,2đ + 15.226.027,4đ + 58.130.137đ + 29.490.411đ = 103.915.000 đồng.

Ngày 07 tháng 9 năm 2020, Hồ Thị H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân và giao nộp lại toàn bộ các giấy vay tiền phản ánh nội dung các giao dịch vay, cho vay tiền giữa Hồ Thị H và Cao Thị D.

Tại bản cáo trạng số 05/VKS-HS ngày 03/12/2020 của VKSND huyện Yên Thành đã truy tố Hồ Thị H về “Tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật xử phạt bị cáo: Hồ Thị H từ 6 - 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng. Bị cáo không có tranh luận gì, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ buộc tội: Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, điều tra viên; Viện kiểm sát, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Bị cáo có hành vi cho chị Cao Thị D vay tiền với lãi suất gấp 5 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất trong Bộ luật Dân sự thu lợi bất chính 103.915.000 đồng nên Viện kiểm sát truy tố Hồng về tội “Tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quy định của nhà nước về quản lý các hoạt động tín dụng, xâm phạm lợi ích của công dân. Vì thế, cần phải xử lý nghiêm bằng biện pháp hình sự để giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[2] Về tình tiết tăng nặng: Không.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Mặt khác, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú tại cơ quan điều tra để khai báo về hành vi phạm; gia đình bị cáo có công với đất nước, có bố được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì, Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhất. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Xét bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, nên không nhất thiết phải cách ly khỏi đời sống xã hội mà tiếp tục giao cho gia đình và chính quyền địa phương quản lý giám sát như đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng là phù hợp.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền gốc(có tính lãi) 330 triệu đồng mà bị cáo cho chị Dung vay được xác định là công cụ, phương tiện phạm tội nên theo quy định của pháp luật cần phải tịch thu sung quỹ nhà nước. Số tiền này hiện tại chị Dung mới trả cho Hồng được 40 triệu đồng, vì vậy cần phải truy thu tại Hồng 40 triệu đồng và truy thu tại chị Dung 290 triệu đồng để sung công quỹ. Ngoài ra, còn phải truy thu tại bị cáo Hồng số tiền lãi trong mức cho phép là 7.084.000 đồng để sung quỹ nhà nước và buộc bị cáo Hồng phải giao trả lại cho chị Cao Thị D số tiền lãi vượt mức cho phép là 103.915.000 đồng.

[5] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ: khoản 2 điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; khoản 1,2 điều 65 BLHS.

Xử phạt: **Hồ Thị H 6**(sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **12**(mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Giao bị cáo Hồ Thị H cho UBND xã B T, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự.

[2] Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, điều 46 BLHS; điểm a, c khoản 2 điều 106 BLTTHS.

- Truy thu tại bị cáo Hồ Thị H số tiền 40.000.000 đồng và 7.084.000 đồng, tổng là **47.084.000** đồng để sung quỹ nhà nước.

- Truy thu tại chị Cao Thị D số tiền **290.000.000** đồng để sung quỹ nhà nước.

- Buộc bị cáo Hồ Thị H phải có nghĩa vụ giao trả lại cho chị Cao Thị D số tiền là **103.915.000** đồng.

[3] Án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Hồ Thị H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Công an YT
- Viện kiểm sát YT
- Viện kiểm sát Tỉnh
- Sở tư pháp NA
- Tòa án Tỉnh
- THA hình sự;
- THA Dân sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, lưu VP.

Phạm Văn Giang